

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

SÀI GÒN CUỐI THẾ KỶ 19 - ĐẦU THẾ KỶ 20: CÂU CHUYỆN VỀ HOÀNG TỬ MIẾN ĐIỆN MYINGUN LƯU VONG Ở SÀI GÒN

Nguyễn Đức Hiệp*

Trong các nước ở Đông Nam Á thì Miến Điện, Thái Lan, Việt Nam và Indonesia là những nước lớn, có tài nguyên dồi dào và tiềm năng hơn các nước khác. Trước kia từ thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20, Miến Điện là nước sản xuất và xuất khẩu gạo lớn nhất ở Đông Nam Á. Ngày nay Miến Điện đang trên con đường mở cửa, cải tổ kinh tế và chính trị và ta có thể nói là trong tương lai nước này có đầy triển vọng trở thành một nước giàu có, lớn mạnh ở Đông Nam Á như xưa kia.

Rất ít người Việt để ý đến một sự kiện ở Sài Gòn, Việt Nam có liên quan đến lịch sử Miến Điện ở giai đoạn cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Đó là sự lưu vong của hoàng thái tử Myingun sau khi xảy ra cuộc chính biến trong triều đình Miến Điện ở Mandalay, miền bắc Miến Điện vào năm 1866.

Ông hoàng này được Pháp coi là có thể dùng sau này để tranh giành ảnh hưởng với người Anh ở Thái Lan [4]. Hoàng thái tử Myingun Min trốn khỏi Miến Điện sau cuộc nổi loạn ở Mandalay cùng với người em là Myingon Daing vào năm 1866, giết chú mình là Kanaung (tức em của vua cha Mindon Min) người được coi là sẽ kế vị ngôi vua, và định giết hay bắt phế vua Mindon để mình lên ngôi. Kanaung bị đâm chết nhưng vua Mindon thoát được, cuộc nổi loạn của Myingun thất bại và sau đó Myingun bắt buộc phải trốn chạy khỏi Mandalay.

Đây là thời điểm đen tối của lịch sử Miến Điện. Kanaung là người thông suốt thời cuộc và cùng với vua Mindon cố gắng cải tổ đất nước Miến Điện sau khi phần phía nam của đất nước, trong đó có thủ đô Rangoon đã rơi vào tay người Anh. Kanaung gửi người đi học các nước phương Tây, canh tân hóa xã hội với chính sách ngoại giao mở rộng. Nhưng tiếc thay, công việc chưa hoàn tất thì ông bị cháu mình là Myingun giết chết. Kanaung lúc đó và cho đến ngày nay được người Miến rất quý trọng.

Vì muốn giữ hòa khí với triều đình và dân Miến Điện, người Anh không cho Myingun trú ngụ ở các vùng thuộc Anh ở nam Miến Điện, mà đưa ông đến quản thúc ở Benares, Ấn Độ. Năm 1882, Myingun thoát khỏi Benares chạy đến Chandernagore thuộc Pháp, rồi đến Colombo và cuối cùng là thành

* Bộ Môi trường và Thay đổi khí hậu, New South Wales, Australia.

phố Pondichery thuộc Pháp ở Ấn Độ vào năm 1884 và sống ở đó nhiều năm với hy vọng đi đến vùng Shan ở đông bắc Miến Điện tập hợp lực lượng hùng lấy lại ngai vàng qua ngã Nam Kỳ, Thái Lan. Nhưng sau khi Anh chiếm Mandalay, phế vua cuối cùng là Thibaw vào năm 1885 thì Myingun không còn đặt kỳ vọng đến vùng Shan để khởi nghĩa nữa, sau đó ông được phép đến Sài Gòn. Theo báo *Le Temps* thì Myingun đến Sài Gòn vào đầu tháng 11 năm 1889 [7]. Ông sống lưu vong ở Sài Gòn 32 năm cho đến khi mất.

Theo Niên giám Đông Dương năm 1908, Myingun có địa chỉ ở “128. M. Mingoön, prince de Birmanie” đường Paul Blanchy (đường Hai Bà Trưng ngày nay). Nhưng Niên giám năm 1909 lại không thấy tên và niên giám năm 1910 cũng trên đường Paul Blanchy nhưng ở số “142. Th. J Myngoön, prince de Birmanie fils”. Niên giám năm 1911 cho biết Myingun trú ngụ ở số 90 đường Legrand de la Liraye (nay là đường Điện Biên Phủ) “90. rue Legrand de Liraye, Myngoön, prince de Birmanie”. Niên giám năm 1912 thì lại ghi là ở số 192 trên cùng đường.

Lúc đầu, tạm thời người Pháp cho hoàng tử Myingun trú ngụ trong khi tìm một cơ hội có thể dùng ông được. Ngoài việc cho ông hoàng Miến Điện Myingun cư trú ở Sài Gòn, người Pháp cũng đã cung cấp cho ông một số tiền để sinh sống. Có thể các địa chỉ trên là các chỗ ở của gia đình và con cháu của ông ở Sài Gòn. Myingun Min có 3 người vợ trong đó có một người Việt, ông đã để lại các con cháu ở Sài Gòn khi ông mất tại đây ngày 20/9/1921.

Trong tiểu sử về các nhà sư Miến Điện, thì ngài Mahasi Sayadaw là nhà sư nổi tiếng của Miến Điện trong thế kỷ 20 (1904-1982). Sayadaw có đề cập đến con cháu của hoàng tử Myingun ở Việt Nam. Ngài Sayadaw đã đi truyền giảng phương pháp thiền Vipassana^(*) ở nhiều nước và đã có dịp ghé đến Sài Gòn. Dưới đây là đoạn trích có liên hệ đến vị hoàng tử Miến Điện Myingun sống ở Sài Gòn lúc bấy giờ [2]:

“Sayadaw và đoàn tùy tùng cũng đi thăm Việt Nam từ Cam Bốt. Lý do cho chuyến thăm này là do lời mời của một người có tên là bà Daw Phyu, xuất thân từ Miến Điện. Daw Phyu (bây giờ chắc ở Pháp) là con gái của vị hoàng tử có tiếng Myingun. Bà Daw Phyu là một thương gia có thể lực ở Việt Nam và rất giàu có. Bà lập gia đình với một người Việt Nam và có các con trai và gái và các cháu nội ngoại. Bà sản xuất, phân phối và buôn bán dầu trị bệnh. Cũng giống như dầu Tiger Balm nổi tiếng ở Miến Điện, dầu (Cù là Mac-Phsu) của bà Daw Phyu được ưa chuộng ở khắp Đông Dương. Dầu “Tiger Balm” có màu đỏ, trong khi đó dầu của bà Daw Phyu ở Đông Dương có màu xanh lá cây.

Vì bà Daw Phyu là con gái của hoàng tử Miến Điện Myingun nên trong bà đã nuôi dưỡng một tinh thần quốc gia, và máu hoàng tộc vẫn còn chảy mạnh mẽ trong các mạch máu của bà mặc dầu bà đã là công dân ở xứ Đông Dương.

* Vipassana là một trong những phương pháp thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ, giúp cho người tu tập quán sát bằng trí tuệ, minh sát, nên còn gọi là thiền Minh sát tuệ. BBT.

Khi nghe tin nhà sư Sayadaw và các Phật tử cúng dường từ Miến Điện đang ở Cam Bốt, bà Phyu đã đi sang Phnom Penh và khẩn nài thỉnh mời ngài Sayadaw và phái đoàn đến Việt Nam.

Mục đích chính của sự thỉnh mời đoàn viếng Việt Nam là bà muốn nhờ nhà sư Sayadaw đọc kinh parittas (kinh đọc dùng để xua đuổi ác tà và được công quả) sau khi trân trọng cúng dường Tam Bảo (tứ vật dụng) tại mộ của cha bà là vị hoàng tử quá cố Myingun (như theo phong tục của Phật tử Miến Điện ở lễ chôn cất).

Ngài Sayadaw và đoàn tùy tùng đến Sài Gòn bằng phi cơ. Khi đến Sài Gòn, họ đến nghỉ ngơi tại nơi hoàng tử Myingun an nghỉ. Các nghỉ ngơi tại Việt Nam rất khác các nghỉ ngơi ở Miến Điện. Đoàn của Thượng tọa Sayadaw nhận thấy là các nghỉ ngơi ở Sài Gòn rất ngăn nắp và được bảo quản kỹ lưỡng. Sau khi các nghi lễ ở mộ hoàng tử Myingun hoàn thành và sau lúc ban ân lành cho người quá cố, đồng thời hoàn thành công quả, Thượng tọa Sayadaw và phái đoàn đã đi thăm thành phố Sài Gòn, đặc biệt là tham quan các chùa và tu viện Phật giáo. Sau đó, cả đoàn trở lại Cam Bốt và từ đó bay trở về Miến Điện, qua Thái Lan, nơi đoàn quá cảnh không lâu.”

Những người sống ở Sài Gòn vào khoảng thập niên 1960 hẳn đều biết đến dầu cù là màu xanh hiệu Mac-Phsu. Dầu bạc hà Mac-Phsu, cũng như dầu khuynh diệp của Bác sĩ Tín, rất phổ thông và được nhiều tầng lớp dân chúng dùng ở khắp miền Nam.

Dầu “cù là” là dầu từ Miến Điện. Người Nam Bộ xưa kia gọi nước Miến Điện là Cù Là. Vào cuối thế kỷ 19, người Cù Là (Miến Điện) đã đến miền Tây buôn bán. Ở gần Rạch Giá, có xóm gọi là xóm Cù Là, thuộc làng Vĩnh



Hình 1.
Bảng quảng cáo dầu cù là Mac-Phsu, chánh gốc Miến Điện trong một ngôi chợ ở Sài Gòn.
(Nguồn: <http://www.flickr.com/photos/9854423@N08/2200835625/>).



Hình 2.
Biển quảng cáo
dầu cù là
Mac-Phsu
ở chợ An Đông,
Chợ Lớn
năm 1967.
(Nguồn:
Donald Jellema
Collection -
Vietnam Center
and Archive).

Hòa Hiệp, cách chợ Rạch Giá khoảng 13 cây số, nơi họ đến định cư và buôn bán [5, 6]... Xóm Cù Là ở Rạch Giá ngày nay vẫn còn tên.

Tổng đại lý của dầu cù là Mac-Phsu tại Sài Gòn trước đây nằm trên đường Frère Louis (nay là đường Nguyễn Trãi, quận 1), gần nhà thờ Huyện Sĩ, cách cổng xe lửa (nay đã bỏ) chỉ có mấy căn phố. Phía sau lưng nó nay là đường Phạm Ngũ Lão, nhìn qua chợ Thái Bình. Dầu cù là Mac-Phsu được quảng cáo khắp nơi ở miền Nam Việt Nam như trên báo chí, biển quảng cáo ở các chợ (như chợ An Đông, chợ Thái Bình...), ở các hiệu buôn, hiệu thuốc. Dầu của bà Daw Phyu được quảng cáo là dầu cù là, dầu gió hay dầu bạc hà chữa trị “tứ thời cảm mạo”.

Daw Phyu mỗi lần đi quảng cáo dầu cù là, có lúc lại dẫn theo một con voi, con voi này sau được giao cho Thảo Cầm Viên Sài Gòn, tên của nó là Xà Kum.

Sau năm 1975, công ty sản xuất dầu Mac-Phsu không còn hoạt động, bà Daw Phyu và đa số con cháu đã đi định cư ở nước ngoài. Dầu cù là Mac-Phsu nay chỉ còn trong ký ức của những người Sài Gòn cũ.

Cuộc sống của ông hoàng Miến Điện Myingun ở Sài Gòn

Trong một bài phóng sự đăng trên tờ báo *The Singapore Free Press and Mercantile Advertiser* ngày 16/9/1893 của Tsaw Hla Phroo viết về cuộc phỏng vấn của một người Miến vùng Tenassarim tên là Maung Pyu với ông hoàng Myingun [1]. Bài này cho ta thấy rõ hơn về con người và cảm nghĩ của Myingun về cuộc sống ở Sài Gòn và suy nghĩ của ông về vấn đề chính trị giữa Miến Điện và Pháp.

Nhân vật người Miến Điện này đã tả khu phố Chợ Lớn lúc bấy giờ nổi với thành phố Sài Gòn qua hai phương tiện giao thông: đường thủy qua

các ghe đò và bằng đường bộ chuyên chở công cộng qua các xe “tram” chạy bằng hơi nước đỗ ở các trạm giữa Sài Gòn và Chợ Lớn. Vé đi xe “tram” có 3 hạng: hạng nhất, hạng nhì và hạng ba. Ông đi Chợ Lớn và ở đây ông đã gặp hoàng tử Myingun. Myingun mặc Âu phục nhưng trên đầu vẫn mang khăn trùm đầu “gaung baung” truyền thống Miến Điện.

“...Myingun đã hỏi tôi tin tức về các bộ trưởng trước đây trong triều đình, tình hình chung ở Miến Điện và người dân Miến nghĩ gì về ông hoàng Myingun. Tôi đã trả lời là người dân Miến hầu như không còn nhớ đến Myingun, và cho rằng Myingun không thể có hy vọng gì giành lại đất nước ra khỏi tay người Anh khi mà chính Myingun cũng không làm được gì với cha của mình. Đến đây thì Myingun đã ngắt lời tôi, nói rằng không phải bất cứ cố gắng nào cũng dẫn tới thành công, và ông đang mong đợi sẽ lấy lại được Miến Điện ra khỏi tay người Anh với sự trợ giúp của người Pháp, mà họ đã hứa với Myingun khi Pháp có chiến tranh với Anh. Tôi hỏi ông hoàng Myingun là người Pháp sẽ cho ông cái gì khi họ lấy được Miến Điện. Ông nói rằng ông hy vọng là chiến tranh giữa Pháp và Anh sẽ xảy ra nay mai và ông nhấn mạnh tôi chú ý đến điều ông nói là người Anh sẽ đánh nhau với Pháp vào khoảng ba hay bốn tháng nữa về vấn đề tranh chấp ở Thái Lan. Lúc đó người Pháp sẽ gửi một lực lượng đến Miến Điện và người Nga sẽ gửi quân đánh Ấn Độ; người Anh một mình đánh với với hai quân thù vì thế sẽ thua trận. Người Pháp sẽ lấy Siam và Miến Điện sẽ được giao lại cho Myingun bởi vì người Pháp một mình sẽ không thể nào cai quản được hai xứ.”

Qua sự suy nghĩ trên của Myingun, ta thấy ông hoàng hoàn toàn ngây thơ và kém cỏi trong sự hiểu biết về phương diện chính trị và ngoại giao lúc bấy giờ. Lẽ nào người Pháp tổn phí sức lực và vô vụ lợi với ông như vậy. Ông thực sự chỉ là con cờ trong cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa Anh và Pháp ở Thái Lan và Miến Điện. Người Pháp muốn dùng ông như là một công cụ khi đối phó với Anh. Nếu người Anh làm khó dễ với Pháp trong việc Pháp muốn quan hệ ngoại giao, đặt ảnh hưởng Pháp ở Thái Lan thì người Pháp có thể đánh tiếng là họ sẽ gửi Myingun lên Chiang Roon ở bắc Lào tiếp giáp với Miến Điện để ông này hợp tác với tiểu quốc Shan khởi nghĩa quấy rối đánh người Anh ở Miến Điện.

Bài báo viết tiếp:

“Tôi hỏi ông hoàng Myingun là người Pháp có lực lượng mạnh không ở Á Châu, trong khi người Anh đã có lực lượng mạnh, như 3 “lakhs”⁽¹⁾ ở Ấn Độ. Và trước khi người Pháp và Nga mang quân từ Âu Châu sang thì thuộc địa Pháp ở Đông Dương đã bị tấn công và mất vào tay người Anh. Myingun nói rằng lực lượng ở Ấn Độ không thể sử dụng hết được vì còn phải để lại để phòng ngự dẹp loạn khi người bản xứ nghe tin người Nga đến. Myingun

không tin là tất cả các vua ở các tiểu quốc Ấn Độ đều trung thành. Cuối cùng ông cũng nói rằng tuy vậy ông sẽ rất hài lòng và cảm ơn nếu người Anh để cho ông cai trị vùng Kyaing Ton, Kyaing Chaing và Kyaing Sen. Ông đâu biết là Kyaing Chaing và Kyaing Sen đã được trao cho Thái Lan và Kyaing Ton đã chịu thần phục người Anh. Ông cứ tưởng là các tiểu quốc (States) này vẫn ở trong tay người Trung Quốc như là trước đây các tiểu quốc này còn chịu sự chi phối của hai nước Miến Điện và Trung Quốc.”

Như vậy, đến đây thì ta biết là Myingun cũng không theo dõi và nắm được tình hình lúc bấy giờ ở Miến Điện.

“Tôi nói với ông hoàng là ngay cả nếu người Anh bị quân Pháp và Nga đánh bại, người Pháp và Nga sẽ không đòi nào trả lại Miến Điện cho ông, vì nước này rất giàu có và phong phú tài nguyên. Nghe đến đây, ông hoàng thở dài. Tôi nói là còn có một hy vọng cho ông lấy lại Miến Điện nếu ông đã tin tưởng vào người Anh và được họ bảo vệ khi còn ở Miến Điện. Ông đã bỏ lỡ, đánh mất cơ hội trở thành vua Miến Điện; bởi vì ông có thể đã được thay thế người em của ông, vua Thibaw,⁽²⁾ khi Thibaw bị truất phế nếu lúc đó ông đã được người Anh bảo vệ, ông sẽ không bao giờ còn có cơ hội nữa khi mà ông hiện nay đang được người Pháp nuôi dưỡng.

Ông hỏi tôi là ai và người Anh sẽ cho ông những gì khi ông chịu thần phục họ. Tôi nói với ông tên tôi là Maung Pyu, xuất thân từ thành phố Moulmein⁽³⁾ và tôi là thương gia buôn bán gạo và gỗ trên đường đi Trung Quốc để thông thương. Ông hoàng không tin lời tôi nói. Tôi nói với ông là người Anh chắc chắn cấp cho ông tương đương giống như là người Pháp đang cấp cho ông ở Sài Gòn là 300 dollars cộng với ăn ở chu toàn.

Theo tôi thì dường như ông muốn được cấp nhiều hơn, và đất đai để các người hầu ông và gia đình họ hàng khai thác theo ý ông và ông có lẽ đã trở lại với người Anh nếu tình hình và vấn đề ở Thái Lan lúc đó không căng thẳng nguy kịch.

Tin đồn lúc này ở Sài Gòn là người Pháp đã tuyên chiến với Thái Lan và người Anh nhảy vào cứu Thái Lan. Ông tin vào tin đồn này và hy vọng người Pháp sẽ gọi ông trở lại Miến Điện. Tôi dám chắc là người Pháp đã làm cho ông tin như vậy. Ở Sài Gòn, họ xôn xao phấn khởi bởi vì có lúc họ không có thông tin gì trong ba ngày vì điện tín đã bị cắt. Một trung đoàn người An Nam đã được gửi đi vùng sông Cửu Long nhưng trong vòng hai tuần khoảng 400 trong số 600 hay 700 binh lính đã chết vì bệnh dịch tả. Luật động viên đã được ban hành và cứ mỗi trong 3 hộ gia đình người An Nam là phải cấp 1 người vào lính. Người Miến Điện chúng ta có muốn luật động viên như vậy không?

Ông hoàng lúc này đã 50 tuổi và tóc bạc nhưng ông vẫn còn khỏe mạnh. Nếu chưa gặp ông khi trước, không ai có thể nhận ra được hay có thể

hình dung được ông qua sự mô tả của chính quyền. Ông có 3 người vợ, 3 con và 3 người con của em ông đã mất, Myingon Daing.

Ông thì không uống rượu nhưng có rượu để tiếp khách, và ông mời tôi uống, nói rằng trước kia ông uống rất nhiều trở thành một người vô lại tắc trách, bây giờ thì ông đã thay đổi và dốc lòng vào tôn giáo. Ông nhờ tôi nói điều này lại cho Gaung Dauks và Gaung Oks⁽⁴⁾ nếu tôi gặp họ. Tôi hiểu là ông mong nhận được sự giúp đỡ của các nhà sư.

Tôi gặp một sĩ quan hải quân Pháp ở Sài Gòn, đã mang hàng đóng từng kiện cho một tàu chiến qua các thác lên thượng nguồn sông Mekong. Tàu này hiện đang ở đó. Ông ta rất là lễ độ và lịch sự, như người Pháp thường là vậy. Theo ông ta nói thì thuộc địa Pháp ở Đông Dương có dân số 18 triệu và quân số là 35.000 người. Ông nói là Pháp sẽ chiếm được Siam nhưng hiện giờ thì Pháp chưa sẵn sàng. Khi tôi nói với ông ta là người Anh sẽ ngăn chặn, ông ta nói là người Anh xen vào chuyện của người khác và không táo tợn xen vào chuyện chính trị ở lục địa Âu Châu như khi họ ở ngoài này.

Vì tin đồn về chiến tranh xảy ra giữa Anh và Pháp về vấn đề Thái Lan, nên tôi đã không đi Trung Quốc nhưng tôi hy vọng sẽ đi được trong các dịp khác, đi cả Trung Quốc và Nhật.”

Qua những gì mà nhà báo Tsaw Hla Phroo năm 1893 đã viết như trên, ta cũng không loại trừ sự thiên vị trong ý kiến của ông về ông hoàng Myingun. Tuy vậy nó cho ta thấy một số thông tin về cuộc sống của Myingun ở Sài Gòn. Thời điểm cuộc gặp gỡ giữa ông hoàng Myingun và người đồng hương của ông vào năm 1893 xảy ra hai năm sau khi hoàng thái tử Nga, mà sau này là Sa hoàng Nicolas II, vị Sa hoàng cuối cùng (1868-1918) trong lịch sử Nga viếng Sài Gòn vào ngày 21 tháng 3 năm 1891 trong chuyến viễn du đi nhiều nước như Thái Lan, Đông Dương, Trung Quốc và Nhật Bản. Hạm đội hải quân Nga và vị Sa hoàng tương lai được đón tiếp trọng thể ở cảng Sài Gòn, có cổng chào ở công trường Rigault de Genouilly (sau này là công trường Mê Linh).

Nhiều người dân được Pháp vận động và những người tò mò đứng chen xem đoàn xe ngựa và kỵ binh tùy tùng của thái tử Nga đi trên đường phố Sài Gòn như trên đường Catinat, đại lộ Norodom. Trong những ngày viếng thăm của hoàng thái tử Nga có buổi dạ tiệc ở dinh Thống đốc do Toàn quyền Piquet chiêu đãi, dạ vũ trên tàu hải quân La Loire, xem opera Giroflé-Girofla ở nhà hát, đến Chợ Lớn xem múa lân ở rạp người Hoa, đến vườn thành phố, đi săn... [9, 10]. Như vậy thì ông hoàng Myingun lúc đó ở Sài Gòn chắc chắn biết được sự liên hệ tốt đẹp của người Pháp và Nga.

Ông tin rằng người Pháp và Nga sẽ là đồng minh đánh người Anh ở Ấn Độ, Miến Điện và Siam nếu quân Anh tấn công Siam. Điều này cũng có

cơ sở nhưng ông đã đánh giá quá cao sức lực của Pháp và Nga và đánh giá thấp lực lượng Anh lúc bấy giờ, như trong bài báo trên cho thấy.

Có thể ảnh hưởng của Myingun không còn như hồi còn ở Miến Điện, nhưng sau này vẫn còn một số người nhớ tới ông hoàng lưu vong ở Sài Gòn. Năm 1942, quân đội Nhật đánh chiếm Miến Điện và hỗ trợ nhà kháng chiến yêu nước chống Anh, ông Aung Sang (mà bà Aung Sang Suu Kyi là con gái) lập đội quân Burma Independence Army (BIA), trở lại giải phóng Miến Điện. Lúc ấy, để tranh thủ được sự ủng hộ của dân chúng, Aung Sang đã ngầm khuyến khích tuyên truyền cho là Đại tá Keiji Suzuki, một sĩ quan Nhật, người đã giúp đỡ thành lập quân kháng chiến BIA, là hậu duệ của hoàng tử Myingun, nay trở lại phục vụ và lãnh đạo trong đạo quân BIA đánh người Anh để lấy lại ngai vàng [8].

Nhưng sau này khi chiếm được Miến Điện, người Nhật viện cớ là BIA quá lớn và thiếu kỷ luật nên đã giải tán BIA và thành lập một đội quân nhỏ hơn, gọi là Burma Defense Army (BDA). Người Nhật cho Miến Điện độc lập với một chính phủ bù nhìn trong khối Đại Đông Á. Lúc này Aung Sang mới biết là người Nhật còn tệ và ác hơn người Anh và vì thế sau này ông đã hợp tác với Đồng minh đánh lại Nhật.

Sự liên hệ giữa Việt Nam và Miến Điện trong lịch sử không có nhiều và ít được đề cập đến, nhưng sự kiện ông hoàng Myingun lưu vong ở Sài Gòn và hậu duệ của ông đã có đóng góp một phần nhỏ vào đời sống kinh tế và văn hóa ở Việt Nam vào cuối thế kỷ 20 cũng là một sự kiện đáng được nhắc đến.

N Ñ H

CHÚ THÍCH

- (1) Lakh là một đơn vị đếm truyền thống của Ấn Độ. Một lakh tương đương với 100 ngàn.
- (2) Vua Thibaw, có họ hàng với Myingun, kế vị vua Mindon trị vì từ năm 1878 đến 1885. Khi mới lên ngôi, Thibaw đã giết nhiều người trong hoàng tộc, các con của vua Mindon. Vì sự tàn ác này, Thibaw không được lòng người. Trong thế cờ tranh giành ảnh hưởng giữa Anh và Pháp, Thibaw thiên về Pháp. Không lâu sau, cuộc chiến tranh lần thứ ba giữa Anh và Miến Điện xảy ra, vua Thibaw thua trận, Mandalay và lãnh thổ cuối cùng ở bắc Miến Điện năm 1886 bị sáp nhập vào thuộc địa Anh cho đến khi Miến Điện độc lập vào năm 1948. Thibaw là vị vua cuối cùng của triều đại Konbaung.
- (3) Moulmein (Mawlamyine) là thành phố thuộc vùng người Môn, nam Miến Điện, giáp giới với Thái Lan. Moulmein ở ngay cửa sông Salween với vịnh Bengal.
- (4) Gaung Oks và Gaung Dauks là chức vụ trong hàng tăng sĩ đạo Phật ở Miến Điện. Các vị sư trú trì ở các chùa bầu ra ngài Thathanabaing làm chủ tịch Giáo hội Phật giáo. Dưới ngài Thathanabaing là các chức Gaung Oks, mỗi Gaung Oks lo cho một huyện và có một Gaung Dauks trợ giúp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tsaw Hla Phroo, "France Burma and the Myingun prince", *The Singapore Free press and Mercantile Advertiser*, 16 September 1893, pp. 2, <http://newspapers.nl.sg/Digitised/Article/singfreepressb18930916.2.7.aspx>

2. Biography of The Venerable Mahasi Sayadaw, <http://static.sirimangalo.org/mahasi/Biography.htm>
3. Annuaire général Administratif, Commercial et Industriel de l'Indo-Chine, 1910, 1911, Imprimerie F.-H. Schneider, Hanoi.
4. Maung Maung, Daw Pyu la Mac-Phsu, in "Dr. Maung Maung: gentleman, scholar, patriot", compiled by Robert Taylor, ISEAS Publishing, *Institute of Southeast Asian Studies*, Singapore, 2008.
5. Sơn Nam, "Việc khẩn hoang vùng Rạch Giá", tập san *Sử địa*, số 19-20, Sài Gòn, 1970, tr. 178.
6. Sơn Nam, *Hồi ký Sơn Nam*, tập 1, Nxb Trẻ, 2001.
7. *Le Temps*, No. 10411, 07/11/1889.
8. Stephen McCarthy, *The political theory of tyranny in Singapore and Burma: Aristotle and the rhetoric of benevolent despotism*, Routledge, London and New York, 2006.
9. Maurice Leudet, *Nicolas II Intime*, Editeur F. Juven, Paris, 1898.
10. George Dürwell, *Ma chère Cochinchine, trente années d'impressions et de souvenirs, février 1881-1910*, E. Mignot (Paris), 1911.

TÓM TẮT

Hoàng tử Myingun là con trai của vua Mindon Min thuộc triều đại Konbaung (1752-1885) ở Miến Điện. Sau cuộc nổi loạn vào năm 1866 nhằm truất phế vua cha không thành, Myingun sống lưu vong ở nhiều nơi và cuối cùng, với sự giúp đỡ của người Pháp, Myingun đến Sài Gòn vào tháng 11/1889. Myingun sống lưu vong ở Sài Gòn 32 năm cho đến khi mất ngày 20/9/1921. Myingun có 3 người vợ, trong đó có một người Việt. Vợ con ông sinh sống khá thành đạt, với nghề sản xuất dầu cù là Mac-Phsu rất nổi tiếng ở miền Nam trước năm 1975.

Sự liên hệ giữa Việt Nam và Miến Điện trong lịch sử không có nhiều và cũng ít được sử sách đề cập. Việc ông hoàng Myingun sống lưu vong ở Sài Gòn và những đóng góp của hậu duệ ông qua thương hiệu nổi tiếng là dầu cù là Mac-Phsu là những sự kiện đáng được nhắc đến trong việc tìm hiểu về đời sống Sài Gòn năm xưa.

ABSTRACT

SÀI GÒN IN THE LATE NINETEENTH CENTURY-THE EARLY TWENTIETH CENTURY: THE STORY OF MYANMAR PRINCE MYINGUN WHO LIVED IN EXILE IN SÀI GÒN

Prince Myingun is King Mindon Min's son of Konbaung Dynasty (1752-1885) in Myanmar. After the rebellion in 1866 to dethrone his father failed, Myingun lived in exile in many places and finally, with the help of the French, Myingun went to Saigon in April 11, 1889. Myingun lived in Saigon for 32 years until his death on 20 September 1921. Myingun had three wives, including a Vietnamese. His wife and children lived quite successfully on manufacturing Mac-Phsu balm which was very popular in the South of Vietnam before 1975.

The relationship between Vietnam and Myanmar in history is not mentioned much. So, the fact that the exiled Prince Myingun lived in exile in Saigon and the contribution of his descendants by the famous brand of Mac-Phsu balm is worth mentioning in learning about the life of Saigon in the old days.